**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH MÔN: VẬT LÝ – KHỐI:11**

**TRƯỜNG THPT CỦ CHI Thời gian:45 phút**

**-------------- ------------------------------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1 | Là suất điện động sinh ra dòng điện cảm ứng trong mạch kín. | 1 |
| 2 | Là hiện tượng cảm ứng điện từ xảy ra trong một mạch có dòng điện mà sự biến thiên từ thông qua mạch được gây ra bởi sự biến thiên của cường độ dòng điện trong mạch. | 1 |
| 3 | Là hiện tượng lệch phương của các tia sáng khi truyền xiên góc qua mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt khác nhau. | 1 |
| 4 | + là lăng kính thủy tinh có tiết diện thẳng là một tam giác vuông cân.  +để tạo ảnh thuận chiều (ống nhòm ,máy ảnh ) | 0,5  0,5 |
| 5 |  | 0,5x2 |
| 6 | +  +để có phản xạ toàn phần : | 0,5  0,5 |
| 7 | +điểm cực viễn cách mắt hữu hạn nên mắt bị tật cận thị.  +kính đeo sát mắt : | 0,5  0,5 |
| 8 |  | 0,5x2  0,25x2 |
| 9 | a/ Thấu kính phân kỳ vì vật thật cho ảnh ảo nhỏ hơn vật. | 0,25x2  0,25  0,25  0,25  0,25 |

+giải theo cách khác nếu đúng cho trọn điểm.

+thiếu hoặc sai đơn vị của đại lượng cần tìm thì trừ 0,25 điểm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH MÔN: VẬT LÝ – KHỐI:11**

**TRƯỜNG THPT CỦ CHI Thời gian:45 phút**

**-------------- ------------------------------**

Câu 1: Suất điện động cảm ứng là gì ?(1đ)

Câu 2: Hiện tượng tự cảm là gì ?(1đ)

Câu 3: Khúc xạ ánh sáng là gì ?(1đ)

Câu 4: Lăng kính phản xạ toàn phần là gì ? Nó được ứng dụng để làm gì ? (1đ)

Câu 5: Một khung dây phẳng hình vuông cạnh 5 cm, đặt trong từ trường đều có vectơ cảm ứng từ hợp với mặt khung một góc 300 và độ lớn của cảm ứng từ là 0,2 (T).Tính từ thông qua khung.(1đ)

Câu 6: Chiếu một tia sáng đi từ thuỷ tinh có chiết suất ra không khí dưới góc tới bao nhiêu để có phản xạ toàn phần ? (1đ)

Câu 7: Mắt của một người có điểm cực viễn cách mắt 50 cm.Mắt người này bị tật gì ? Muốn nhìn thấy vật ở vô cực mà không điều tiết thì người đó phải đeo kính sát mắt có tiêu cự bao nhiêu ? (1đ)

Câu 8: Một ống dây dài 50 cm,diện tích tiết diện ngang của ống dây là 10 cm2. Nếu cho dòng điện chạy qua ống dây tăng từ 0 đến 5 A trong khoảng thời gian 0,05s thì suất điện động tự cảm trong ống dây là 0,08ᴫ (V).

a/ Tính độ tự cảm của ống dây. (1đ)

b/ Tính số vòng dây trên mỗi mét chiều dài.(0,5đ)

Câu 9: Vật sáng AB đặt vuông góc trục chính của một thấu kính cho ảnh ảo A1B1 bằng nửa vật.Dời vật 100 cm dọc theo trục chính thì cho ảnh ảo A2B2 nhỏ hơn vật 3 lần .

a/ Đó là thấu kính gì ? Tại sao ? (0,5đ)

b/ Xác định tiêu cự của thấu kính và vị trí ban đầu của vật ? (1đ)

**--- HẾT ---**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH MÔN: VẬT LÝ – KHỐI:11**

**TRƯỜNG THPT CỦ CHI Thời gian:45 phút**

**-------------- ------------------------------**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **stt** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | | | | | **tổng số câu** | **Tổng thời gian** | **Tỷ lệ %** | |
| **NHẬN BIÊT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | |
| **ch TL** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **ch TL** | **Thời gian** | **chTL** |  | |  |
| 1 | Từ thông |  |  | *1* | *4p* |  |  |  | *-* | *1* | *4p* | | *10%* |
| 2 | Suất điện động cảm ứng | *1* | *2p* |  | *-* |  | *-* |  |  | *1* | *2p* | | *10%* |
| 3 | Tự cảm | *1* | *2p* |  | *-* | *1* | *5p -* | *1* | *7p* | *3* | *14p* | | *25%* |
| 4 | Khúc xạ ánh sáng | *1* | *2p* |  |  |  |  |  | *-* | *1* | *2p* | | *10%* |
| 5 | Phản xạ toàn phần |  | *-* | *1* | *4p* |  | *-* |  | *-* | *1* | *4p* | | *10%* |
| 6 | Lăng kính | *1* | *2p* |  |  |  | *-* |  | *-* | *1* | *2p* | | *10%* |
| 7 | Thấu kính |  |  |  |  | *1* | *5p* | *1* | *8p* | *2* | *13p* | | *15%* |
| 8 | Mắt |  |  | *1* | *4p* |  |  |  |  | *1* | *4p* | | *10%* |
| ***tổng*** | | ***4*** | ***8p*** | ***3*** | ***12p*** | ***2*** | ***10p*** | ***1*** | ***15p*** | ***11*** | **45P** | |  |
| ***tỉ lệ*** | | 40% | | 30% | | 15% | | 15% | |  |  | 100% | |
| tổng điểm | | ***4*** | | ***3*** | | ***1,5*** | | ***1,5*** | |  |  | 10 | |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH MÔN: VẬT LÝ – KHỐI:11**

**TRƯỜNG THPT CỦ CHI Thời gian:45 phút**

**-------------- -----------------------------**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Cảm ứng điện từ | 1.1. Từ thông. Cảm ứng điện từ. Suất điện động cảm ứng. | **Nhận biết:**  - Viết được công thức tính từ thông qua một diện tích và nêu được đơn vị đo từ thông.  - Biết thí nghiệm về hiện tượng cảm ứng điện từ.  - Phát biểu được định luật Len-xơ.  - Phát biểu được định luật Fa-ra-đây về cảm ứng điện từ.  - Định nghĩa dòng điện Fu-cô.  **Thông hiểu:**  - Nắm được công thức tính từ thông:  Φ = BScosα  - Nêu được các cách làm biến đổi từ thông.  - Mô tả được thí nghiệm về hiện tượng cảm ứng điện từ.  - Xác định được chiều của dòng điện cảm ứng theo định luật Len-xơ.  - Nắm được các công thức: Độ lớn suất điện động cảm ứng xuất hiện trong mạch kín tỉ lệ với tốc độ biến thiên từ thông qua mạch kín đó.    Nếu để ý đến chiều của dòng điện cảm ứng theo định luật Len-xơ, thì ta có hệ thức tính suất điện động cảm ứng:    **Vận dụng:**  - Làm được thí nghiệm về hiện tượng cảm ứng điện từ.  - Biết cách xác định từ thông và tính suất điện động cảm ứng theo công thức. | 1 | 1 | 1 | 0,5 |
| 1.2. Tự cảm. | **Nhận biết:**  - Biết khái niệm từ thông riêng.  - Nắm được khái niệm độ tự cảm, đơn vị đo độ tự cảm..  - Nêu được định nghĩa hiện tượng tự cảm  - Biết khái niệm suất điện động tự cảm  **Thông hiểu:**  - Hiểu công thức: Φ = Li và L = 4ᴫ.10-7.  - Nắm được công thức tính suất điện động tự cảm:    **Vận dụng:**  - Biết cách tính độ tự cảm ,suất điện động tự cảm theo công thức.  **Vận dụng cao:**  **-**Tính các đại lượng liên quan trong các công thức độ tự cảm ,suất điện động tự cảm . | 1 |  |
| **2** | Khúc xạ ánh sáng | Khúc xạ ánh sáng. Phản xạ toàn phần | **Nhận biết:**  - Phát biểu được định luật khúc xạ ánh sáng  - Biết khái niệm chiết suất tỉ đối.  - Biết khái niệm chiết suất tuyệt đối.  - Biết thí nghiệm về hiện tượng phản xạ toàn phần.  - Nêu được khái niệm phản xạ toàn phần.  - Biết điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần  - Biết công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần.  **Thông hiểu:**  - Hiểu định luật khúc xạ ánh sáng.  - Nắm được khái niệm chiết suất tỉ đối, chiết suất tuyệt đối và công thức liên hệ giữa chúng.  - Mô tả được thí nghiệm về hiện tượng phản xạ toàn phần.  - Nắm được khái niệm phản xạ toàn phần, điều kiện để xảy ra phản xạ toàn phần và công thức tính góc giới hạn phản xạ toàn phần.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các hệ thức trong định luật khúc xạ ánh sáng để tính chiết suất, góc tới, góc khúc xạ ...  - Biết nhận dạng các trường hợp xảy ra hiện tượng phản xạ toàn phần của tia sáng khi qua mặt phân cách.  - Tính được góc giới hạn phản xạ toàn phần và các đại lượng trong công thức tính góc giới hạn. | 1 | 1 |  |  |
| **3** | Mắt. Các dụng cụ quang | 3.1. Lăng kính | **Nhận biết:**  - Nắm được cấu tạo của lăng kính  - Biết đường truyền của tia sáng qua lăng kính, khi có tia ló ra khỏi lăng kính, thì tia ló bao giờ cũng lệch về phía đáy lăng kính so với tia tới.  - Góc tạo bởi tia ló ra khỏi lăng kính và tia tới đi vào lăng kính, gọi là góc lệch D của tia sáng khi truyền qua lăng kính.  - Biếtđường truyền của tia sáng qua lăng kính | 1 |  |  |  |
| 3.2. Thấu kính mỏng. | **Nhận biết:**  - Nêu được định nghĩa thấu kính.  - Nắm được các khái niệm: Quang tâm, tiêu điểm chính, tiêu điểm phụ, tiêu diện.  - Nắm được đặc điểm của các tia sáng truyền qua thấu kính.  - Biết độ tụ của thấu kính là đại lượng được đo bằng nghịch đảo của tiêu cự :    - Biết độ tụ đo bằng điôp (dp).  - Biết các công thức thấu kính.  **Thông hiểu:**  - Nắm được các khái niệm: Quang tâm, tiêu điểm chính, tiêu điểm phụ, tiêu diện và đặc điểm của chúng.  - Hiểu được đặc điểm của các tia sáng đặc biệt truyền qua thấu kính.  - Nắm được khái niệm độ tụ của thấu kính và đơn vị đo độ tụ.  - Nắm được các công thức thấu kính.  **Vận dụng:**  - Biết cách tính số phóng đại của ảnh và các đại lượng trong các công thức thấu kính.  - Dựa vào đặc điểm các tia sáng truyền qua thấu kính để vẽ hình.  - Biết cách vẽ ảnh của một điểm sáng qua thấu kính.  - Biết cách vẽ ảnh của một vật phẳng nhỏ vuông góc với trục chính của thấu kính.  - Xác định được tiêu cự của thấu kính phân kì bằng thí nghiệm.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng cách vẽ ảnh của một điểm sáng, của một vật phẳng nhỏ vuông góc với trục chính của thấu kính để xác định các đại lượng trong các công thức thấu kính.  - Biết cách tính số phóng đại của ảnh và các đại lượng trong các công thức thấu kính. |  |  | 0,5 | 1 |
| 3.3.Mắt | 1. **Nhận biết:** 2. -Nêu được cấu tạo của mắt và sự điều tiết của mắt. 3. -Biết các khái niệm điểm CC, CV, khoảng nhìn rõ của mắt. 4. -Biết các khái niệm mắt cận, mắt viễn, mắt lão. 5. **Thông hiểu:** 6. -Hiểu các khái niệm mắt không điều tiết ,mắt điều tiết tối đa.   -Trình bày được các đặc điểm của mắt cận thị,viễn thị,lão thị. |  | 1 |  |  |
| **Tổng** | | |  | **4** | **3** | **1,5** | **1,5** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **15%** | **15%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |